

Bản án số: **68/2019/HS-ST**
Ngày 30/9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Chân.

Bà Vũ Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ca - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Cường - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27 và 30 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2019/HSST ngày 30 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2019/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nông Văn L** - Tên gọi khác: Không - Giới tính: Nam.

Sinh ngày 23/4/2001, tại: huyện L, tỉnh Bắc Giang

Nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Chỗ ở: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không.

Trình độ học vấn: 7/12.

Họ và tên bố: Nông Văn H, sinh năm 1977;

Họ và tên mẹ: Giáp Thị S, sinh năm 1978

Hiện cùng trú tại Thôn H, xã T, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Vợ, con: chưa có

Anh chị em ruột: Có 2 anh em ruột, bị cáo là con thứ 1.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/5/2019, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

2. Họ và tên: **Vi Văn Hùng** - Tên gọi khác: Không - Giới tính: Nam.

Sinh ngày 17/6/2001, tại: huyện L, tỉnh Bắc Giang

Nơi ĐKKHKT: Thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Chỗ ở: Thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không.

Trình độ học vấn: 7/12.

Họ và tên bố: Vi Văn V, sinh năm 1974;

Họ và tên mẹ: Chu Thị N, sinh năm 1968;

Hiện cùng trú tại Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Vợ, con: chưa có

Anh chị em ruột: Có 2 anh em ruột, bị cáo là con thứ 2.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

*** Người bị hại:**

1. Anh Trần Văn L, sinh năm 1999. Có đơn xin vắng mặt

Địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Hoàng Văn T, sinh năm 2002. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

3. Chị Lăng Thị P, sinh năm 2003. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

4. Anh Lục Văn M, sinh năm 2001. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn C, xã S, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Nguyễn Thị Bá Y, sinh năm 2001. Có đơn xin vắng mặt

Địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Vi Văn L, sinh năm 1998. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1995. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn H, xã Hoàng Ninh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

4. Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1980. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

5. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1995. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

6. Anh Luân Văn T, sinh năm 2000. Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn Q, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
7. Anh Vi Văn V, sinh năm 1991. Có đơn xin vắng mặt
Địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
8. Anh Lăng Văn C, sinh năm 1984. Có đơn xin vắng mặt
Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
9. Anh Nguyễn Tùng D, sinh năm 1999. Có mặt.
Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
10. Anh Vi Văn V, sinh năm 1974. Có mặt.
Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
11. Anh Lục Văn M, sinh năm 1984. Có mặt.
Địa chỉ: Thôn C, xã S, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
12. Chị Giáp Thị S - Sinh năm 1978. Có mặt.
Địa chỉ: Thôn H, xã S, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

*** Trợ giúp pháp lý cho các bị cáo:**

Ông **Thân Văn Lợi** và bà **Thân Thị Thúy Vân**- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Giang. Ông Lợi có mặt. Bà Vân có đơn xin vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1983. Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.
2. Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1991. Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn S, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
3. Anh Vũ Đình T, sinh năm 1996. Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
4. Anh Leo Đức V, sinh năm 1998. Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
5. Anh Leo Văn Q, sinh năm 1999. Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
6. Anh Vi Văn L, sinh năm 2002. Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn C, xã S, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
7. Anh Bùi Văn T, sinh năm 1998. Có mặt.
Địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
8. Chị Chu Thị C, sinh năm 2004. Vắng mặt.
9. Chị Lăng Thị T, sinh năm 2004. Vắng mặt.
Cùng địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
10. Anh Chu Văn S, sinh năm 1983. Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn K, xã Q, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 10/11/2018 đến ngày 09/4/2019 Nông Văn L - sinh ngày 23/4/2001, trú tại Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang đã thực hiện 01 vụ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện L, tỉnh Bắc Giang, trong đó có 01 vụ trộm cắp tài sản L thực hiện cùng Vi Văn H - sinh ngày 17/6/2001, trú tại K, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 20 giờ 30 ngày 10/11/2018, anh Hoàng Văn T, sinh năm 2002, trú tại: thôn Vặt, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang chơi điện tử ở quán nhà anh Vũ Văn Q - sinh năm 1990, ở thôn P, xã T, huyện L cùng anh Vi Văn L - sinh năm 2002, trú tại thôn C, xã S, huyện L, tỉnh Bắc Giang thì Nông Văn L đến quán điện tử chơi. Đến khoảng 21 giờ 00 cùng ngày, do quen biết từ trước, nên L đã hỏi anh T mượn xe mô tô, mục đích để đi đón bạn, hẹn 5 phút sau sẽ trả, anh T đồng ý giao 01 chiếc điện thoại VIVO màu trắng điện thoại và chiếc xe mô tô nhãn hiệu DAEEHAN, màu sơn cam, biển số 98AB-026.61 cho L mượn. Sau khi mượn được xe mô tô, L điều khiển xe đi về hướng xã P, huyện L đến quán nhà anh Hiếu Q ở thôn C, xã P, huyện L gặp Vi Văn L - sinh năm 1998, trú tại thôn T, xã S, huyện L; Luân Văn T - sinh năm 2000, trú tại thôn, xã B, huyện L và Nguyễn Văn H - sinh năm 1995, trú tại thôn H, xã T, huyện L thì L, T và H mang xe mô tô của L đi cầm lấy tiền tiêu sài cá nhân, L đồng ý. L, H và T mang xe mô tô trên đi xuống gặp Vi Văn V, sinh năm 1991 - trú tại thôn M, xã P, huyện L để cầm xe nhưng do xe không có giấy tờ xe nên anh V không đồng ý cho cầm xe. Sau đó, T quay lại quán nhà anh H đón L đang ở đây xuống quán nhà V để L nói chuyện với V. Tại đây L nói với anh V là có việc cần tiền, L để lại xe cho anh V làm tin để mượn tiền, khi nào có tiền thì L sẽ trả tiền và lấy xe mô tô đó về, anh V đồng ý cho L vay số tiền 3.000.000 đồng. Sau khi có được tiền cầm xe, thì L chia tiền cho L, T, H tiêu sài hết số tiền 3.000.000 đồng. Ngày 27/11/2018 anh Hoàng Văn T có đơn gửi công an xã T, huyện L trình báo sự việc, cùng ngày Công an xã T chuyển hồ sơ vụ việc đến Công an huyện Lục Ngạn giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 08/01/2019 anh Vi Văn V giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu DAEHHAN, số loại 50V màu cam, biển số đăng ký 98AB-026.61 cho Cơ quan điều tra để phục vụ việc giải quyết vụ án.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn đã ra yêu cầu định giá tài sản đối với tài sản là điện thoại và chiếc xe mô tô đã bị chiếm đoạt nêu trên. Tại bản kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐ ngày 16/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Ngạn kết luận: chiếc xe mô tô biển số 98AB-026.61 có trị giá tài sản ở thời điểm bị chiếm đoạt là 8.960.000 đồng; chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo có giá trị ở thời điểm bị chiếm đoạt là 2.300.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra Nông Văn L khai L, H, T biết chiếc xe mô tô biển số 98AB-026.61 là xe L mượn của anh T. H, T khai lúc đầu có được bàn bạc với L mang xe mô tô của L đi cấm để lấy tiền tiêu sài cá nhân, bản thân H và T nghĩ là xe mô tô của L, không biết xe mô tô trên L mượn của người khác. Hiện nay H và T vắng mặt tại địa phương, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn chưa có căn cứ để xử lý đối với H và T. Đối với Vi Văn L hiện tại vắng mặt tại địa phương, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn chưa có căn cứ để xử lý đối với Vi Văn L.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo, quá trình điều tra Nông Văn L khai không được mượn chiếc điện thoại trên của anh T. Tiến hành đối chất giữa anh T và L vẫn giữ nguyên lời khai. Căn cứ lời khai của anh T và người làm chứng anh L xác định tại thời điểm ở quán Internet nhà anh H thì L có mượn chiếc điện thoại trên của anh T, nên buộc Nông Văn L phải chịu trách nhiệm đối với chiếc điện thoại của anh T.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô biển số 98AB-026.61, số khung B2UMHBG01100, số máy 39FMBV001100, đăng ký mang tên Hoàng Văn L - sinh năm 1980, trú tại Thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang (ông L là bố đẻ của anh T), ngày 10/11/2018 ông L giao xe mô tô cho Hoàng Văn T sử dụng thì bị Nông Văn L chiếm đoạt, ông đề nghị được trả lại xe để đi lại.

Về vật chứng: Ngày 24/6/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là ông Hoàng Văn L chiếc xe mô tô nhãn hiệu DAEEHAN màu cam, biển số 98AB-026.61.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Hoàng Văn T và ông Hoàng Văn L đã nhận lại xe mô tô không có yêu cầu bồi thường thiệt hại. Anh Vi Văn V không có yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Vụ thứ hai: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 06/12/2018, anh Trần Văn L - sinh năm 1999, trú tại thôn C, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang hẹn Vũ Đình T - sinh năm 1996, trú tại thôn Đ, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Leo Đức V - sinh năm 1998, trú tại thôn C, xã N, huyện L và anh Leo Văn Q - sinh năm 1999, trú tại thôn B, xã N, huyện L gặp nhau tại quán nhà anh Nguyễn Nam C - sinh năm 1999 ở khu L, thị trấn C, huyện L để cùng nhau đi xuống thành phố B, tỉnh Bắc Ninh xem bóng đá. Trước khi đi, anh L có để lại trong quán của anh C chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, màu sơn xanh - đen - bạc, biển số 98E1 - 596.08. Khi gửi xe tại đây thì Nông Văn L đang ngủ trong giường tại quán nhà anh C. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày Nông Văn L ngủ ở quán nhà anh C dậy thấy xe mô tô của anh L để ở đó, nên L đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô của anh L. L đến chỗ dựng xe mô tô và dùng 01 đoạn dây điện đầu nối rơi le của xe mô tô. Sau khi đấu dây điện xong L thấy

xe đã báo điện sáng, L đã dắt xe mô tô ra khỏi quán nỏ máy và đi về nhà ở thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Ngày 08/12/2018, L tháo biển số xe cất vút ở cốp xe và điều khiển xe mô tô trộm cắp được đi xuống khu vực C, thuộc thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang rồi vào quán điện tử chơi trò chơi. Đến ngày 09/12/2018, L mang chiếc xe mô tô trộm cắp được ở trên cấm cho anh Nguyễn Văn D - sinh năm 1983, trú tại thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang được số tiền là 2.000.000 đồng tiêu sài cá nhân hết. Sau đó L đến phòng trọ của Vi Văn L - sinh năm 1998, trú tại thôn T, xã S, huyện L (hiện L đang trọ tại thôn N, xã Q, huyện V) chơi. Đến ngày 19/12/2018 bị can L đã nói với L là trước đó L đã thế chấp chiếc xe mô tô của chị gái mua trả góp với giá 2.000.000 đồng nhưng hiện nay chưa có tiền lấy và nhờ L chuộc xe hộ L để khỏi mất tiền lãi. L đồng ý đi đến quán nhà anh D chuộc xe ra, L gửi xe lại chỗ L để làm tin, hẹn khi nào có tiền trả sẽ xuống lấy xe, rồi L đi thẳng về nhà. Đến ngày 25/12/2018, do không có tiền để chi tiêu cá nhân nên L đã tháo 2 cánh yếm và biển số rồi mang chiếc xe mô tô trên đi thế chấp cho Nguyễn Văn H - sinh năm 1995, trú tại thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang với số tiền là 2.000.000 đồng, hẹn 3 ngày sẽ lấy xe. Ngày 27/12/2018 anh Nguyễn Văn H biết chiếc xe mô tô trên là do trộm cắp mà có nên đã giao nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn 01 xe mô tô không biển số, số khung 3906HY56773, số máy JA39E0542219; Vi Văn L giao nộp 01 biển số đăng ký số 98E1-596.08, 02 cánh yếm xe mô tô màu xanh - bạc trên cánh có chữ Honda. Ngày 10/01/2019 anh Trần Văn L giao nộp 02 chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Honda.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn đã ra yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô biển số 98E1-596.08 đã bị chiếm đoạt. Tại bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐ ngày 07/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Ngạn kết luận chiếc xe mô tô biển số 98E1 - 596.08 có trị giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là 16.650.000 đồng.

Đối với Vi Văn L quá trình điều tra lời khai ban đầu Vi Văn L khai không biết chiếc xe mô tô biển số 98E1-596.08 là xe do Nông Văn L trộm cắp mà có. Hiện tại Vi Văn L vắng mặt tại địa phương, do đó chưa có căn cứ để xử lý đối với Vi Văn L, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn tách ra để tiếp tục điều tra làm rõ.

Đối với Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn H quá trình điều tra xác định anh D và H không biết xe mô tô do L và L mang đến cấm là xe trộm cắp mà có, nên không có căn cứ để xử lý đối với D và H.

Tại giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 048687 của Công an huyện Lục Ngạn xác định xe mô tô biển số đăng ký số 98E1-596.08, màu xanh - đen - bạc, có số khung 3906HY567073; số máy JA39E05442219 mang tên Nguyễn Thị Bá Y - sinh năm 2001, trú tại Thôn C, xã , huyện L, tỉnh Bắc Giang. Quá trình điều tra chị

Nguyễn Thị Bá Y là vợ của anh Trần Văn L, ủy quyền toàn bộ cho anh Trần Văn L giải quyết vụ án liên quan đến chiếc xe này.

Về vật chứng vụ án: Ngày 19/3/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Trần Văn L 01 xe mô tô màu sơn xanh - đen - bạc, số khung số khung 3906HY567073; số máy JA39E05442219; 01 biển số đăng ký số 98E1-596.08; 02 cánh yếm và 02 chìa khóa xe mô tô.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Văn L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại. Anh Nguyễn Văn H không có yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Vụ thứ ba: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 14/3/2019, Nông Văn L và Vi Văn H sau khi chơi điện tử ở quán nhà anh Vũ Văn Q- sinh năm 1990, trú tại thôn P, xã T, huyện L, Bắc Giang xong thì L rủ H đi đến thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang trộm cắp tài sản, H đồng ý. L và H đã đi bộ từ quán internet nhà anh Q đến thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Khi đi đến khu dãy phòng trọ của ông Vũ Chí B - sinh năm 1976 ở thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang thì L nhìn thấy ở trước cửa phòng trọ có 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, biển số 98AB-028.57 dựng ở trước cửa phòng trọ không có người trông coi, chiếc xe này là của ông Lăng Văn C - sinh năm 1984, trú tại Thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang, ông Lăng Văn C giao xe cho chị Lăng Thị P - sinh năm 2003 là con gái để đi học. L và H nhìn xung quanh không thấy ai, nên L đã bảo H vào dắt chiếc xe mô tô trên xuống ngầm suối N, L đợi ở đó để phá khóa rồi mang đi bán lấy tiền tiêu sài, H nhất trí. Sau đó L đi xuống ngầm suối N trước còn H vào trộm cắp xe mô tô. Khi vào đến vị trí xe mô tô đang dựng thì H thấy xe mô tô đã khóa cổ xe, nên H tay phải giữ tay nắm bên phải của xe mô tô và chân trái đạp vào tay nắm bên trái của xe mô tô, đạp được 02 phát thì H mở được khóa cổ xe mô tô, sau đó H quay xe mô tô và ngồi lên yên xe, đẩy xuống ngầm suối N nơi L đang chờ. Khi H ngồi xe mô tô đi đến chỗ thì L đã dùng chân phải đạp gãy biển kiểm soát và phần nhựa phía đuôi xe rồi dùng tay ném xuống suối N. Sau đó, L dùng tay phải gãy lấy khóa xe để mở cốp xe mô tô rồi L đã dùng 01 đoạn dây điện vừa nhặt ở bãi rác đầu dây điện ở bình ác qui với rơ le. Sau khi đấu xong thấy đèn điện của xe mô tô sáng, L đạp xe nổ máy và điều khiển xe chở H phía sau đến vườn vải gần đường thuộc thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang thì cất giấu xe ở đó rồi cả hai đi về nhà ngủ. Đến khoảng 20 giờ ngày 14/3/2019, L đến địa điểm cất giấu xe trộm cắp điều khiển xe mô tô trên mục đích đi xuống thành phố B để bán. Trên đường đi đến đoạn ngã ba K, xã H, huyện L thì xe hết xăng nên L dắt bộ. Lúc này L gặp anh Nguyễn Tùng D - sinh năm 1999, trú tại K, T, L là người quen của L. L hỏi vay anh D 1.000.000 đồng, để lại xe mô tô cho anh D để làm tin, khi nào có tiền thì L sẽ mang đến trả cho anh D và lấy xe mô tô về, vì là chỗ quen biết nên anh D đồng ý. Sau đó, L dắt xe cùng với anh D đi đến nhà anh Bùi Văn Th - sinh năm 1998, trú tại thôn K, xã

H, huyện L (là bạn của anh D) để gửi xe. Sau khi gửi xong L đi về P, xã T, huyện L gặp H ở quán Internet nhà anh Q, L đưa cho H 200.000 đồng nói là tiền bán xe đã trộm cắp. Ngày 17/4/2019 chị Lăng Thị P đã có đơn trình báo gửi Công an xã T giải quyết vụ việc.

Ngày 17/4/2019 Công an xã T báo cáo và chuyển vụ việc cho cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 27/4/2019 sau khi biết chiếc xe mô tô Nông Văn L để lại làm tin là do phạm tội mà có, anh Nguyễn Tùng D đã giao nộp 01 xe mô tô hãn hiệu ESPERO không biển số cho cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn để phục vụ việc giải quyết vụ án.

Ngày 30/5/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang ra yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô đã bị trộm cắp. Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Ngạn kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, đăng ký biển số 98AB-028.57 có trị giá ở thời điểm bị chiếm đoạt 9.600.000 đồng.

Đối với chiếc biển số xe mô tô 98AB-028.57, ngày 16/5/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn đã thông báo truy tìm vật chứng, nhưng đến nay chưa có kết quả nên chưa thu hồi được.

Đối với anh Nguyễn Văn D, quá trình điều tra xác định khi anh D cho L vay tiền để lại chiếc xe mô tô trên làm tin, anh D không biết là xe do L trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý đối với anh D.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 24/6/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Lăng Văn C là chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lăng Văn C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại. Chị Lăng Thị P và anh Nguyễn Văn D không có yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Vụ thứ tư: Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 07/4/2019, Nông Văn L chơi điện tử ở quán của gia đình anh Vũ Văn Q ở thôn H, xã T, huyện L xong, L một mình đi bộ đến khu dãy trọ của học sinh thuộc thôn K, xã T, huyện L và thấy có nhiều xe mô tô đang dựng ở đó nên L đã nảy sinh ý định trộm cắp. L đã dùng chìa khóa xe mô tô nhặt được trước đó và mở khóa chiếc xe mô tô nhãn hiệu SHMTO màu nâu biển số 98N2-8931, dạng xe Dream, do Trung Quốc sản xuất, chiếc xe mô tô này của ông Lục Văn M - sinh năm 1981, trú tại Thôn C, xã S, huyện L, tỉnh Bắc Giang giao xe cho con trai là Lục Văn M - sinh năm 2001 đi học. Sau khi mở được khóa xe L đã dắt chiếc xe mô tô ra ngoài cổng phòng trọ rồi đạp cần khởi động cho xe mô tô nổ, sau đó điều khiển xe mô tô trên đi xuống Bắc Giang để bán. Khi xuống đến thành phố B, L đã bán chiếc xe mô tô trộm cắp được ở trên cho một người không biết được số

tiền 500.000 đồng (cụ thể là chỗ nào L không nhớ), số tiền trên L đã tiêu sài cá nhân hết. Ngày 17/4/2019 ông Lục Văn M có đơn trình báo công an xã T giải quyết vụ việc. Cùng ngày Công an xã T báo cáo và chuyển vụ việc cho cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 30/5/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn ra yêu cầu định giá tài sản tài sản bị chiếm đoạt. Tại bản kết luận định giá tài sản số 91/KL-HĐ ngày 31/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Ngạn kết luận. Chiếc xe mô tô biển số 98N2-8931 có trị giá ở thời điểm bị chiếm đoạt là 1.700.000 đồng.

Tại giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 01142 xác định xe mô tô biển số 98N2-8931 mang tên Chu Văn S, địa chỉ Thôn K, xã Q, huyện S, tỉnh Bắc Giang. Tiến hành điều tra xác định, năm 2018 ông S đã bán chiếc xe trên cho ông Lục Văn M với số tiền 3.000.000 đồng.

Do định lượng tài sản trong vụ trộm cắp này chưa đủ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nông Văn L, ngày 24/6/2019 Công an huyện Lục Ngạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi trộm cắp của Nông Văn L trong vụ án này với mức phạt tiền là 1.500.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SHMTO màu nâu biển số 98N2-8931 nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục ra thông báo truy tìm vật chứng nhưng đến nay chưa có kết quả, nên chưa thu hồi được chiếc xe mô tô nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Lục Văn M yêu cầu Nông Văn L phải bồi thường thiệt hại cho ông M theo quy định.

Tại bản cáo trạng số: 66/CT-VKS-HS ngày 30 tháng 7 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố bị cáo Nông Văn L về tội “ Trộm cắp tài sản” và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích tính chất vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; Điều 91; Điều 101; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nông Văn L từ 09 đến 12 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”; 06 đến 09 tháng tù về tội “ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt

buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 15 đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/5/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Vi Văn H từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã T - L giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

* Về xử lý vật chứng: Không có vật chứng đưa ra xem xét giải quyết.

* Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 3; Điều 21; Điều 23; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nông Văn L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí cho bị cáo Vi Văn H.

Tại phiên tòa trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Nông Văn L và Vi Văn H nhất trí với bản cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nông Văn L 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Xử phạt bị cáo Vi Văn H 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Nông Văn L thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là đúng, bị cáo không bị oan sai. Bị cáo Vi Văn H thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người đúng tội, bị cáo không bị oan sai và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định của cơ quan điều tra và Điều tra Viên, của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Tại phiên tòa những người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên

quan vắng mặt nhưng đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra, không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ vào điều 292, điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo Nông Văn L và Vi Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 10/11/2018 đến ngày 07/4/2019 trên địa bàn huyện L, tỉnh Bắc Giang, Nông Văn L đã thực hiện 01 vụ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản gồm xe mô tô, điện thoại di động và 02 vụ trộm cắp tài sản là xe mô tô. Vi Văn H tham gia cùng Nông Văn L thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản là xe mô tô. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 21 ngày 10/11/2018 tại quán điện tử nhà anh Vũ Văn Q ở thôn P, xã T, huyện L. Nông Văn L đã mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu DAEHAN biển số 98AB-026.61 và 01 chiếc điện thoại VIVO màu trắng của anh Hoàng Văn T. Sau khi mượn được xe L đi xuống gặp Vi Văn L, Luân Văn T và Nguyễn Văn H mang xe mô tô đi xuống gặp Vi Văn V ở thôn M, xã P, huyện L. L để lại xe cho anh V làm tin và vay 3.000.000 đồng. Số tiền trên L chia cho L, H, T một số còn lại tiêu sài cá nhân hết.

Bản kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐ ngày 16/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Ngạn kết luận: chiếc xe mô tô biển số 98AB-026.61 có trị giá tài sản ở thời điểm bị chiếm đoạt là 8.960.000 đồng; chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo có giá trị ở thời điểm bị chiếm đoạt là 2.300.000 đồng.

Vụ thứ hai: Ngày 06/12/2018 tại quán nhà anh Nguyễn Nam C ở khu L, thị trấn C, huyện L. Nông Văn L đã trộm cắp một chiếc xe xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, màu sơn xanh - đen - bạc, biển số 98E1 - 596.08 của anh Trần Văn L ở thôn C, xã N, huyện L. Đến ngày 09/12/2018, L mang chiếc xe mô tô trộm cắp được ở trên cấm cho anh Nguyễn Văn D - sinh năm 1983, trú tại thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang được số tiền là 2.000.000 đồng tiêu sài cá nhân hết. Sau đó L đến phòng trọ của Vi Văn L tại thôn N, xã Q, huyện V chơi. Đến ngày 19/12/2018 L đã nhờ L đi chuộc lại xe L đồng ý sau khi chuộc được xe L gửi xe lại chỗ L để làm tin. Đến ngày 25/12/2018 L đã tháo 2 cánh yếm và biển số rồi mang chiếc xe mô tô trên đi thế chấp cho Nguyễn Văn H ở thôn H, xã , huyện , tỉnh Bắc Giang với số tiền là 2.000.000 đồng. Ngày 27/12/2018 anh Nguyễn Văn H đã giao nộp chiếc xe cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐ ngày 07/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Ngạn kết luận chiếc xe mô tô biển số 98E1 - 596.08 có trị giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là 16.650.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 14/3/2019, tại thôn N – T – L. Nông Văn L và Vi Văn H đã cùng nhau trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, biển số 98AB-028.57 của chị Lăng Thị P. Sau đó Luân điều khiển xe chở H đến vườn vải gần đường thuộc thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang cất giấu xe. Đến khoảng 20 giờ ngày 14/3/2019, L lấy xe mang đi bán được 1.000.000 đồng và chia cho H 200.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên L và H đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Ngạn kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, đăng ký biển số 98AB-028.57 có trị giá ở thời điểm bị chiếm đoạt 9.600.000 đồng.

Ngoài hai vụ trộm cắp trên 07/4/2019, Nông Văn L còn có hành vi trộm cắp một chiếc xe mô tô nhãn hiệu SHMT0 màu nâu biển kiểm soát 98N2-8931 của anh Lục Văn M sau đó đem bán cho một người không quen biết được số tiền 500.000 đồng. Số tiền này L đã tiêu sài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 91/KL-HĐ ngày 31/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Ngạn kết luận. Chiếc xe mô tô biển số 98N2-8931 có trị giá ở thời điểm bị chiếm đoạt là 1.700.000 đồng.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là khách quan và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên đã có đầy đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của Nông Văn L và Vi Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Hành vi mượn xe mô tô và điện thoại mang đi cầm cố của Nông Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo.

Hành vi trên đây của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì đã xâm phạm đến quan hệ tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ra tâm lý hoang mang cho người dân và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Chỉ vì ham chơi, đua đòi muốn có tiền để thỏa mãn những đam mê tầm thường của bản thân nên các bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Bị cáo Luân đã lợi dụng sự quen biết để mượn tài sản đi cầm cố dẫn đến mất khả năng trả lại tài sản cho chủ sở hữu. Điều này chứng tỏ các bị cáo rất coi thường pháp luật. Vì thế hành vi phạm tội của các bị cáo phải được xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Đối với Nông Văn L, bị cáo là người có vai trò chính. Ngoài việc tự mình thực hiện một vụ trộm cắp tài sản, bị cáo còn là người rủ rê bị cáo H thực hiện một vụ trộm cắp khác. Ngoài ra bị cáo còn thực hiện một vụ lạm dụng tín

nhệm chiếm đoạt tài sản. Do vậy các hành vi phạm tội của bị cáo phải bị xử lý nghiêm. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục đối với bị cáo. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, tài sản phạm tội đã được thu hồi trả lại cho người phạm tội. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 điều 51 BLHS. Bị cáo có hai lần phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 bộ luật hình sự.

Đối với Vi Văn H, bị cáo có vai trò thứ yếu, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản phạm tội có giá trị không lớn, tài sản này đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Khi phạm tội bị cáo cũng là người chưa thành niên. Xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục, răn đe. Đảm bảo được việc giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản là chiếc xe mô tô có giá trị là 1.700.000 đồng Do định lượng tài sản trong vụ trộm cắp này chưa đủ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nông Văn L, nên ngày 24/6/2019 Công an huyện Lục Ngạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi trộm cắp của Nông Văn L trong vụ án này với mức phạt tiền là 1.500.00 đồng là có căn cứ.

Đối với Vi Văn L quá trình điều tra lời khai ban đầu Vi Văn L khai không biết chiếc xe mô tô biển số 98E1-596.08 là xe do Nông Văn Luân trộm cắp mà có. Hiện tại Vi Văn L vắng mặt tại địa phương, do đó chưa có căn cứ để xử lý đối với Vi Văn L, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn tách ra để tiếp tục điều tra làm rõ.

Đối với Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn H quá trình điều tra xác định anh D và H không biết xe mô tô do L và L mang đến cầm là xe trộm cắp mà có, nên không có căn cứ để xử lý đối với D và H.

Đối với anh Nguyễn Văn D, quá trình điều tra xác định khi anh D cho L vay tiền để lại chiếc xe mô tô trên làm tin, anh D không biết là xe do L trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý đối với anh D.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Do những tài sản các bị cáo đã trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho những người bị hại, những người bị hại không có yêu cầu đòi bồi

thường. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu đòi bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về vật chứng: Không có vật chứng để đưa ra xem xét.

Bị cáo Nông Văn L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bị cáo Vi Văn H là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vi Văn H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nông Văn L phạm tội “ Trộm cắp tài sản” và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Tuyên bố bị cáo Vi Văn H phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; Điều 91; Điều 101; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nông Văn L 12 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”; 06 tháng tù về tội “ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/5/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Vi Văn H 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã T - L giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Vi Văn H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

*Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

* Về xử lý vật chứng: Không có vật chứng để đưa ra xem xét trong vụ án.

* Án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 3; Điều 21; Điều 23; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nông Văn L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vi Văn H.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án.

Nơi nhân:

- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- THADS huyện Lục Ngạn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Hùng